

Số: 169/2017/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 03 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2017 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Minh N, sinh năm 1985.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982.

Đều trú tại phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Minh N và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị N và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Linh T1 sinh ngày 10/11/2009 và cháu Nguyễn Việt T2 sinh ngày 15/11/2013. Khi ly hôn, chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T1 và T2, mỗi cháu là 1.000.000đồng (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 11/2017 đến khi các cháu trưởng thành. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị N có đơn đề nghị thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh T không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi xuất chậm trả quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

b. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh T thống nhất tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Án phí về ly hôn: Chị N và anh T thống nhất thỏa thuận để chị N nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Số tiền chị N phải nộp là 150.000đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000636 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị N được hoàn trả lại 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

-Án phí cấp dưỡng nuôi con : Anh T phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND phường N
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Bích Thủy